

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: 374/2023/HS-ST

Ngày 25-7-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Công Danh;
- Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 362/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 368/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 và thông báo thay đổi thời gian xét xử ngày 21/7/2023, đối với:

- **Bị cáo: Phạm Văn L** (tên gọi khác: không), sinh năm 2001 tại tỉnh A; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp P, xã P, huyện A, tỉnh A; Nơi ở hiện nay: đường Lê Hồng P, phường P, thành phố T, tỉnh B. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Lý Thị T; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1996 (không đăng ký kết hôn), có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ ngày 02/01/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh số 163/LTG ngày 11/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Phạm Văn L là người sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 02/01/2023, L sử dụng điện thoại di động truy cập vào mạng xã hội Facebook liên hệ với đối tượng tên L1 (chưa rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp (dạng đá) với giá 500.000đồng (năm trăm nghìn đồng), L1 đồng ý. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, L đi đến khu vực đầu đường Lê Hồng Phong, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương gặp L1 mua gói ma túy nêu trên rồi mang về phòng trọ của L tại phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một sử dụng hết một phần, phần còn lại L chia thành 02 gói nhỏ, mục đích để bán cho người nghiện.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi L đang ở phòng trọ thì có đối tượng tên B (chưa rõ lai lịch) liên hệ với L thông qua mạng xã hội Facebook hỏi mua 02 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), L đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, L lấy 02 gói ma túy L đã chia nhỏ trước đó cất giấu vào trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia rồi điều khiển xe mô tô biển số 52S6- 3492 chở chị Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1996 (sống chung với L, chưa đăng ký kết hôn, chị T không biết L cất giấu ma túy) đi đến khu vực đường N, tổ 53, khu phố 3, phường B, thành phố Biên Hoà. Tại đây, L nói chị Trâm xuống xe đứng chờ, còn L đi giao ma túy cho B. Khi L đang cất giấu 02 gói ma túy trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia để trong túi quần bên trái phía trước L đang mặc rồi đứng cách chị T khoảng 30m đợi Bảo đến lấy ma túy thì bị Công an phường Bửu Hoà kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn L khai nhận hành vi phạm tội như trên.

(Biên bản bắt người phạm tội quả tang, bút lục số: 01, 02. Lời khai bị can bút lục số: từ 36 đến 43; từ 48 đến 51. Lời khai người chứng kiến bút lục số: từ 55 đến 60).

Vật chứng thu giữ:

- 02 (hai) gói nilon kích thước 03x02cm và 01x01cm bên trong chứa chất màu trắng đã được niêm phong, có chữ ký của Phạm Văn L và hình dấu mộc tròn của Công an phường Bửu Hoà.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei 359972/05/859253/3 của Phạm Văn L sử dụng cất giấu ma túy. 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, số Imei 353294072003280, số thuê bao 0926054475 của L sử dụng liên lạc mua, bán ma túy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave 100S, biển số 52S6-3492, qua xác minh là xe của ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1956 (bác của L) cho L mượn và không biết L sử dụng phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Đ.

(Bút lục số: 02, 68, 72).

Tại Kết luận giám định số 19/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai đã kết luận: “Mẫu tinh thể màu trắng được

niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,8360 gam, loại: Methamphetamine". (*Bút lục 06*).

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 363/CT-VKSBH ngày 19/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Phạm Văn L về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 251 và điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ: 02 (hai) năm 02 (hai) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- **Lời nói sau cùng:** Bị cáo thấy ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản lấy lời khai người làm chứng, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 19 giờ ngày 02/01/2023, tại khu vực đường N, tổ 53, khu phố 3, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Phạm Văn L đã có hành vi 01 lần bán trái phép 0,8360 gam ma túy, loại Methamphetamine cho đối tượng tên Bảo (chưa rõ lai lịch) nhưng chưa kịp bán thì bị Công an phường Bửu Hòa phát hiện, bắt quả tang

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân và yếu tố tiềm ẩn phát sinh các loại tội phạm khác, làm gia tăng tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm để trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 363/CT-VKSBH ngày 19/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về nhân thân: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo mới học hết lớp 01 nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Phạm Văn L để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng và các vấn đề khác có liên quan vụ án:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 19/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số Imei 359972/05/859253/3 của Phạm Văn L sử dụng cất giấu ma túy; do đã cũ, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, số Imei 353294072003280, số thuê bao 0926054475, L sử dụng liên lạc mua, bán ma túy sử dụng. Đây là công cụ L sử dụng để phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave 100S, biển số 52S6-3492, qua xác minh là xe của ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1956 (bác của L) cho L

mượn và không biết L sử dụng phạm tội, Cơ quan Điều tra đã trả lại xe cho ông Đ là phù hợp.

- Đối với đối tượng tên L1 (chưa rõ lai lịch) có hành vi bán ma túy cho L và đối tượng tên B (chưa rõ lai lịch) có hành vi hỏi mua ma túy của L, Cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

- Đối với phần trình bày của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: xử phạt bị cáo Phạm Văn L 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2023

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy sau giám định trong gói niêm phong số 19/KL-KTHS ngày 09/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, số Imei 359972/05/859253/3, loại cũ, không sử dụng được, không có pin, không kiểm tra tình trạng bên trong.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, số Imei 353294072003280, loại cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/7/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA Hình sự; Nhà tạm giữ - Công an Tp. Biên Hòa;
- Chi Cục THA dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Huệ